

CHÀO MỪNG
Quý thầy cô giáo và các em học sinh
về dự tiết học

Văn 8

Giáo viên : Phan Thị Thu Hà:

Đơn vị : Trường THCS TT Đông Anh

NGŨ VĂN 8

ÔN TẬP VỀ VĂN BẢN THUYẾT MINH

- GIÚP HS ÔN TẬP LÝ THUYẾT.
- XÂY DỰNG DÀN Ý, DỰNG ĐOẠN.
- ÁP DỤNG VĂN TM TRONG ĐỜI SỐNG HÀNG NGÀY.

ÔN TẬP VỀ VĂN BẢN THUYẾT MINH

Bài tập 1:

Câu 1: Thuyết minh có vai trò tác dụng

- Đáp ứng hiểu biết, tri thức về tự nhiên, xã hội.



Đúng

Câu 2: Tính chất của văn bản thuyết minh

Cung cấp tri thức khách quan (xác thực, khoa học, rõ ràng) để người đọc hiểu đúng về đối tượng và bản chất của đối tượng TM
Ngôn ngữ cần chính xác, rõ ràng, dễ hiểu.



Đúng

Câu 3: Muốn làm bài thuyết minh cần phải

-Quan sát,tìm hiểu,tích lũy tri thức về sự vật, hiện tượng cần thuyết minh.

-Nắm bắt bản chất đặc trưng của sự vật, hiện tượng cần thuyết minh.



Đúng

Câu 4: Có 5 phương pháp thuyết minh

1. Nêu định nghĩa, giải thích
2. Liệt kê
3. Nêu ví dụ
4. Dùng số liệu
5. So sánh



Câu 5: Với các đối tượng thuyết minh ta đều có cách lập ý giống nhau



*** Lập ý :**

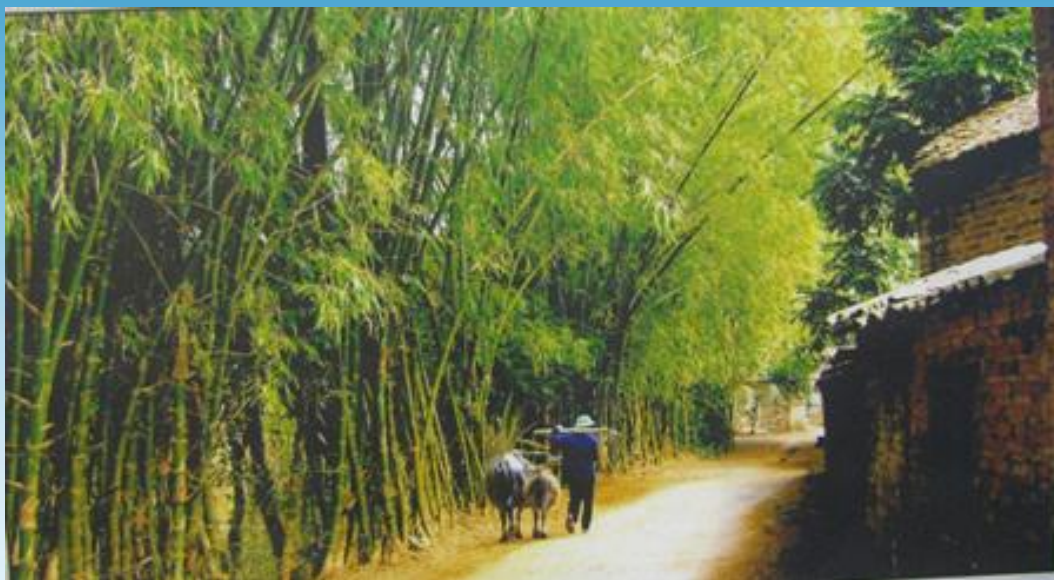
- Xác định đối tượng thuyết minh.
 - Xác định phạm vi tri thức:
 - + Nguồn gốc, đặc điểm, hình dáng, cấu tạo.
 - + Công dụng, cách sử dụng, cách bảo quản.
 - Ý nghĩa của đối tượng đối với đời sống con người.
- > Tùy đối tượng thuyết minh mà có cách lập ý phù hợp.**

* Dàn ý chung:

- **Mở bài** : Giới thiệu đối tượng thuyết minh
- **Thân bài** : Trình bày nguồn gốc, cấu tạo, các đặc điểm, lợi ích, ý nghĩa, cách sử dụng...của đối tượng.
- **Kết bài**: Bài tỏ thái độ đối với đối tượng.

- **Bài tập 2:**

Quan sát các bức tranh sau và nhận xét dàn ý khái quát của 1 bạn học sinh xây dựng cho đề văn thuyết minh : “Cây tre Việt Nam”









CHÔNG TRE



GÂY TÀM VÔNG ĐỒNG KHỜ

I. Mở bài: Giới thiệu khái quát cây tre với người dân Việt Nam

II. Thân bài:

1. Nguồn gốc: -Tre có từ lâu đời, gắn bó với người dân VN

2. Phân bố, phân loại:- Xuất hiện cùng bản làng trên khắp đất Việt...

-Tre có nhiều loại: tre Đồng Nai, Điện Biên, nứa, mai, vầu Việt Bắc, trúc Lam Sơn...

3. Cấu tạo, đặc điểm: -Tre không kén chọn đất đai, thời tiết, mọc thành từng lũy, khóm bụi...

-Từ mầm măng nhỏ rồi trưởng thành cây tre cứng cáp, dẻo dai..

-Thân tre, lá tre. Gai tre, rế tre, hoa tre...

III – Kết bài: -Cây tre trong tương lai...

I. Mở bài: Giới thiệu khái quát mối quan hệ gắn bó cây tre với người dân Việt Nam.

II. Thân bài:

1. Nguồn gốc: Tre có từ lâu đời, gắn bó với người dân VN.

2. Phân bố, phân loại:- Xuất hiện cùng bản làng trên khắp đất Việt...

- Tre có nhiều loại: tre Đồng Nai, Điện Biên, nứa, mai, vầu Việt Bắc, trúc Lam Sơn...

3. Cấu tạo, đặc điểm:- Tre không kén chọn đất đai, thời tiết, mọc thành từng lũy, khóm bụi...

-Từ mầm măng nhỏ trưởng thành cây tre cứng cáp, dẻo dai.

-Thân tre, lá tre. Gai tre, rế tre, hoa tre...

4.Vai trò, ý nghĩa : (Trong lao động, sinh hoạt, chiến đấu)

III – Kết bài: Cây tre trong tương lai...

- HS xây dựng một số đoạn văn của phần (Thân bài) : Công dụng của cây tre
- GV hướng dẫn cách viết để làm sao HS viết hay.

- Cây tre cũng gắn bó với người nông dân VN từ nghìn năm nay. Tre làm nhà cửa cùng vô số vật dụng thân quen: cái rổ, cái rá, cái cần câu, cái vó, cái đó, bè mảng, cầu ao và cả những cầu bắc qua những con mương, con kênh nhỏ... Trong sản xuất nông nghiệp những cái cày, cái bừa, cái rọ trâu, cái đòn gánh sẽ không thể có nếu thiếu bóng dáng tre.
- -> PP Liệt kê.



- Gậy tre, chông tre kiên cường chống lại sắt thép của quân thù. Tre xung phong vào xe tăng đại bác, tre làm hầm ngụy trang và giữ bí mật... Tre bao bọc, che chở cho bộ đội, dân công những đêm dài hành quân ra trận. Rừng là nhà, nhà ngụy trang bằng tre nứa, đất làm giường, nứa tre làm gối, tre đã cùng người lập nên những chiến công vang dội, hiển hách.

PP liệt kê, so sánh, giải thích



- Bao đời tổ tiên người Việt khai phá Đồng bằng Bắc Bộ được như ngày hôm nay là do đắp đê chống lụt, trị thủy. Những triền đê ngạo nghễ trước lũ lụt, bão tố, ngoài phần công sức của con người bồi đắp, còn có phần đóng góp của hàng vạn cọc tre giữ đất, chống xói lở.
- -> **Nêu số liệu, giải thích...**



- Năm tháng qua đi, đất nước đổi mới nhưng thấp thoáng đâu đó giữa phố phường Hà Nội, ta vẫn thấy những người nông dân kiêm tiểu thương với chiếc đòn gánh tre hay chiếc xe đạp thồ mang đôi sọt tre đi bán hàng rong ngay bên những ngôi nhà cao tầng hiện đại, giữa dòng xe máy, ô tô tấp nập. Người ta chợt hiểu vì sao Hà Nội xưa được gọi là "Kẻ Chợ" (tức một cái làng - chợ lớn). Trên tivi và sách báo nước ngoài, những hình ảnh đó đã trở thành một mô típ đặc trưng cho Việt Nam đang đổi mới và phát triển từ những truyền thống của riêng mình. ->PP Giải thích, phân tích



- Cùng với mái đình, cây đa, bến nước, một hình ảnh quen thuộc, thân thương của làng Việt cổ truyền là lũy tre xanh quanh làng. Với các lũy tre xanh ấy, trong nhiều thời kỳ lịch sử, làng Việt đã trở thành những "*pháo đài xanh*" chống xâm lược, chống thiên tai, chống đồng hoá. Lũy tre đã trở thành chiến lũy và là nguồn vật liệu vô tận để chế tạo vũ khí tấn công và hầm trú ẩn cho các cuộc chiến tranh nhân dân và du kích lâu dài.
- -> Liệt kê, so sánh.

- Những hiện vật thể hiện mối quan hệ giữa tre và con người Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc còn được lưu giữ rất nhiều trong các bảo tàng ở Việt Nam. Nào tầm vông, giáo mác, chông tre, những chiếc gùi tre đan xinh xắn, những ống tre tích nước, đựng nước... Tre đã cùng ta vượt bao gian khổ để đạt tới một tương lai sáng lạng với cuộc sống ấm no, giàu mạnh.

- Hiện nay nước ta đang trong quá trình hội nhập quốc tế và hiện đại hoá, nhưng người Việt Nam cũng không thể xa được những chiếc chõng tre, chiếu tre. Tre còn được ứng dụng trong thiết kế nội thất của nhiều khách sạn, quán ăn đắt tiền; là vật liệu sản xuất các mặt hàng xuất khẩu ra nước ngoài, góp phần đáng kể vào công cuộc xoá đói giảm nghèo của Việt Nam. Một lần nữa, cây tre lại cùng với người Việt Nam vươn lên, vượt qua những thử thách của thời đại.

-

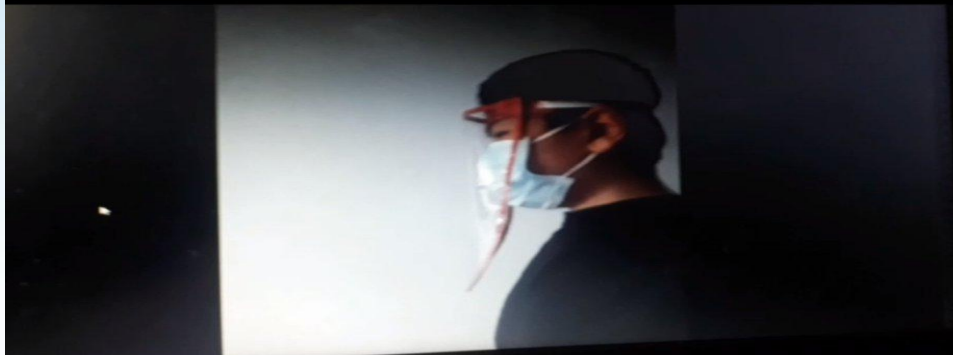
Cây tre trong thơ ca

- Tre già khó uốn.
 - Tre già là bà lim.
 - Tre già măng mọc.
 - Tre non dễ uốn.
- .. Ở đâu tre cũng xanh tươi
cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu...
 - Hay câu chuyện cổ tích cây tre trăm đốt

Bài tập 3: Quan sát video sau đó viết thành bài văn thuyết minh và hoàn thành sản phẩm

- VIDEO về việc thực hành làm mũ chống Covid-19

10:44





Tặng mũ chắn covid-19 cho các y bác sĩ trên tuyến đầu chống dịch

Muốn viết đoạn văn TM hay:

- Chú ý cấu tạo đoạn.
- Liên kết logic, chuyển ý chuyển đoạn.
- Tri thức khách quan, trung thực, lô cuốn.
- Chú ý tầm quan trọng của thông tin trong dàn ý chung.
- Ngôn ngữ đặc trưng của văn TM...

Củng cố

- HS nắm được lí thuyết
- Nắm được các phương pháp thuyết minh , cách lập ý, dàn bài và vận dụng trong đời sống.

BÀI TẬP VỀ NHÀ

1. Học nắm lí thuyết văn TM
 - 2. Hoàn thành BT viết bài văn thuyết minh về cây tre VN.
 - 3. HS tự làm mũ có tấm kính chống Covid-19 cho mình và người thân hoặc tặng cho mọi người để lan tỏa yêu thương và chung tay cùng cộng đồng chống dịch.
- Tham khảo thêm: <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-8>